TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 128 /2019/QĐST-HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 09 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1992;

Trú tại: khu 6, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1984;

Trú tại: khu 6, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1992;

Và anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1984;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng xác định có 02 con chung:

1, Nguyễn Thu H, sinh ngày: 18/7/2011.

2, Nguyễn Thành C, sinh ngày: 23/3/2013.

Khi ly hôn: Hai bên thống nhất thỏa thuận:

Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 18/7/2011.

Giao cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 23/3/2003. Kể từ tháng 7/2019 cho đến khi hai cháu thành niên. Chị T, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T, anh V thỏa thuận vợ chồng tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị T, anh V đều xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ tài sản gì, không có công sức gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002075 ngày 14/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa;
- Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Xuân Quân